

CÔNG TY CỔ PHẦN FORMACH  
Trụ sở: 10/10 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Tân Phú, TP. HCM

MÔ HÌNH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG QUẢN LÝ

ĐƯỢC KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

THEO CỤM TÀI KHOẢN

**CÔNG TY CỔ PHẦN FORMACH**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016



**CÔNG TY CỔ PHẦN FORMACH**

Thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

**MỤC LỤC**

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2 - 3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 22



## CÔNG TY CỔ PHẦN FORMACH

Thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Formach (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.

#### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị gồm:

Ông Phạm Thế Vinh	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Khoa	Ủy viên
Ông Nguyễn Đăng Văn	Ủy viên
Ông Trần Công Bình	Ủy viên

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### Ban Tổng Giám đốc

Ông Phạm Văn Cường	Tổng Giám đốc
Ông Trần Công Bình	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Thư Anh	Phó Tổng Giám đốc

#### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

**Phạm Văn Cường**  
**Tổng Giám đốc**

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2017

5468  
ÔNG  
TINH  
M T  
A  
PH



Số: 360/VACO/BCKT.NV2

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**  
Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016  
của Công ty Cổ phần Formach

**Kính gửi: Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Formach**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Formach (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 09/12/2017, từ trang 04 đến trang 22, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là "Báo cáo tài chính").

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Công ty đã gửi thư xác nhận các khoản công nợ phải thu khách hàng, người mua trả tiền trước, phải trả người bán, trả trước cho người bán tại ngày 31/12/2016, tuy nhiên chưa nhận được đầy đủ các thư xác nhận này gửi về. Tại ngày phát hành báo cáo này, số dư các khoản công nợ phải thu khách hàng, người mua trả tiền trước, phải trả người bán, trả trước cho người bán chưa được đối chiếu tương ứng là 11.558.723.969 đồng, 4.330.494.077 đồng, 9.017.899.337 đồng và 8.846.400.184 đồng, chiếm 33,47% giá trị tổng tài sản tại ngày 31/12/2016 của Công ty.

Chúng tôi không thể tham gia kiểm kê sản phẩm dở dang tương ứng giá trị chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của Công ty tại ngày 31/12/2016 là 7.960.993.535 đồng. Chúng tôi không thực hiện được các thủ tục kiểm toán thay thế, do đó chúng tôi không đưa ý kiến về tính hiện hữu của khoản mục này tại ngày 31/12/2016, cũng như ảnh hưởng (nếu có) của vấn đề trên đến báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty.

Do ảnh hưởng của việc trích lập thiếu giá trị dự phòng nợ phải thu khó đòi từ các năm trước dẫn đến khoản lỗ lũy kế tại ngày 31/12/2016 đang ghi nhận thiếu tương ứng giá trị dự phòng phải thu khó đòi chưa trích đủ là 5.749.758.239 đồng. Đồng thời, Công ty chưa trích đầy đủ khấu hao đối với một số tài sản cố định của nguyên giá là 1.968.744.777 đồng. Nếu trích đủ các khoản chi phí này, thì lỗ lũy kế tại ngày 31/12/2016 của Công ty sẽ tăng lên với tổng giá trị là 7.718.503.016 đồng.

36-C  
TY  
H  
OÁN  
30  
HÀ

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)**

**Ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

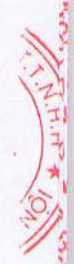
Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**Lê Xuân Thắng**  
Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 0043-2016-156-1

Thay mặt và đại diện cho  
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO**  
Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2017

**Chử Mạnh Hoan**  
Kiểm toán viên  
Giấy CN-ĐKHN kiểm toán số: 1403-2013-156-1



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>46.656.828.802</b>	<b>48.258.297.318</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>4.551.331.913</b>	<b>3.123.897.235</b>
1. Tiền	111		4.551.331.913	3.123.897.235
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>31.247.709.182</b>	<b>36.148.690.366</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	13.735.579.157	21.317.272.322
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	8.846.400.184	8.704.300.184
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	20.887.875.031	17.865.683.036
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(12.222.145.190)	(11.738.565.176)
<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>10.291.675.406</b>	<b>8.925.315.017</b>
1. Hàng tồn kho	141	10	10.298.913.323	8.932.552.934
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(7.237.917)	(7.237.917)
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>566.112.301</b>	<b>60.394.700</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	14	431.535.460	4.405.460
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		134.576.841	55.989.240
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>17.681.742.249</b>	<b>20.554.780.959</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>42.027.996</b>	<b>122.936.100</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	8	42.027.996	122.936.100
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>9.805.121.687</b>	<b>10.560.565.740</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	9.802.355.687	10.552.469.740
- Nguyên giá	222		35.033.067.879	34.793.629.903
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(25.230.712.192)	(24.241.160.163)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	2.766.000	8.096.000
- Nguyên giá	228		62.706.000	62.706.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(59.940.000)	(54.610.000)
<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>7.253.160.226</b>	<b>7.253.160.226</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	7.253.160.226	7.253.160.226
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>581.432.340</b>	<b>2.618.118.893</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	14	581.432.340	2.618.118.893
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>64.338.571.051</b>	<b>68.813.078.277</b>



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>63.080.977.610</b>	<b>67.558.048.063</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>42.351.342.610</b>	<b>46.132.879.739</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	9.271.586.837	12.387.541.812
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	4.964.094.077	1.925.189.286
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	13.831.510.841	19.724.582.445
4. Phải trả người lao động	314		1.223.255.154	609.640.297
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		308.488.770	275.665.678
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	8.261.442.891	7.048.196.621
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	19	4.474.524.851	4.145.624.412
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		16.439.189	16.439.188
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>20.729.635.000</b>	<b>21.425.168.324</b>
1. Phải trả dài hạn khác	337	18	20.729.635.000	21.425.168.324
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>1.257.593.441</b>	<b>1.255.030.214</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>20</b>	<b>875.093.441</b>	<b>872.530.214</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		13.044.600.000	13.044.600.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		13.044.600.000	13.044.600.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.587.517.659	1.587.517.659
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(13.757.024.218)	(13.759.587.445)
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>382.500.000</b>	<b>382.500.000</b>
1. Nguồn kinh phí	431		382.500.000	382.500.000
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>64.338.571.051</b>	<b>68.813.078.277</b>

Phạm Văn Cường  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2017



Lê Thị Thu Loan  
Kế toán trưởng

*(Handwritten signature)*

Hoàng Thị Thái Thanh  
Người lập biểu

*(Handwritten signature)*